

Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/8

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 22.11.2018
Sản phẩm: **Epotal® BLX 3654**

Phiên bản: 2.0

(30751064/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in 19.10.2025

1. Thông tin sản phẩm và doanh nghiệp

Epotal® BLX 3654

Sử dụng: Nguyên liệu

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam
Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 3824 3833
Số fax: +84 28 3824 3832
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)
Số fax: +84 28 3824 3832
International emergency number:
Điện thoại: +49 180 2273-112

2. Nhận dạng nguy hiểm

Phân loại về chất và hợp chất:

Sản phẩm được phân loại là hóa chất không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn hóa chất (GHS).

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Sản phẩm không yêu cầu nhãn cảnh báo mối nguy hiểm theo Tiêu chuẩn GHS

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 22.11.2018
Sản phẩm: **Epotal® BLX 3654**

Phiên bản: 2.0

(30751064/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in 19.10.2025

Trường hợp thông tin ứng dụng được cung cấp trong phần này về những mối nguy cơ khác không đưa đến kết quả phân loại nguy hiểm nhưng vẫn ảnh hưởng đến những nguy cơ tổng quát của đơn chất hoặc hợp chất.

3. Thông tin về thành phần nguy hiểm

Bản chất của hoá chất

Polymer dựa trên: axit carboxylic, chưa bão hòa, được thay đổi

hoà tan trong: water

Bao gồm: thành phần liên kết chéo

Thành phần nguy hại

Ethanol, 2,2',2''-nitrilotris-, (2Z)-2-butenedioate (salt)

Hàm lượng (W/W): $\geq 1\%$ - $< 3\%$ Skin Sens.: Cat. 1

Số CAS: 41397-50-6

4. Biện pháp sơ cấp cứu khi gặp tai nạn

Khuyến cáo chung:
Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn.

Nếu hít phải:
Giữ bệnh nhân bình tĩnh, di chuyển ra nơi có không khí trong lành, gọi bác sĩ.

Khi tiếp xúc với da:
Rửa kỹ bằng xà phòng và nước.

Khi tiếp xúc với mắt:
Ngay lập tức rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước chảy và mở to mí mắt, tham khảo ý kiến chuyên gia mắt.

Khi nuốt phải:
Súc miệng ngay lập tức và sau đó uống nhiều nước, gọi bác sĩ.

Lưu ý cho bác sĩ:
Triệu chứng: Không có những triệu chứng đáng kể nào do việc không phân loại sản phẩm.
Những mối nguy hiểm: Không dự đoán có nguy hại.
Việc xử lý: Xử lý triệu chứng (khử độc, chức năng sống).

5. Biện pháp chữa cháy

Phương tiện chữa cháy phù hợp:
Phun nước, bột khô, bột, cacbon dioxide

Những mối nguy hiểm cụ thể:
Không có chữa các thành phần nguy hại.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 22.11.2018
Sản phẩm: **Epotal® BLX 3654**

Phiên bản: 2.0

(30751064/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in 19.10.2025

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:
Không có sẵn các dữ liệu.

Thông tin bổ sung:
Nước chữa cháy bị nhiễm bản hóa chất phải được thải bỏ theo các quy định chính thức.

6. Biện pháp xử lý khi gặp sự cố tràn đổ, rò rỉ

Những cảnh báo cá nhân:
Tránh tiếp xúc với da, mắt và áo quần.

Cảnh báo môi trường:
Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:
Cho lượng nhỏ: Thu gom bằng vật liệu hấp thụ phù hợp (như cát, mặt cưa, chất rắn đa năng, đất tảo cát) Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định.
Cho lượng lớn: Bơm hút sản phẩm.
Cho phần còn lại: Rửa sạch với nước.

7. Sử dụng và bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp.

Không phương thức đặc biệt nào cần thiết với điều kiện sản phẩm được sử dụng đúng cách.

Hướng dẫn bảo quản

Những vật liệu thích hợp cho thùng chứa: Thép không gỉ 1.4401, Thép không gỉ 1.4301 (V2), Thủy tinh được thêm chất dẻo (GRP), Nhựa tổng hợp tỷ trọng cao HDPE, Nhựa tổng hợp tỷ trọng thấp LDPE, được tráng men, kính
Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Cát giữ không làm lạnh.

Bảo quản ở nhiệt độ trên: 5 °C
Bảo quản ở nhiệt độ dưới: 60 °C

8. Kiểm soát tiếp xúc và phương tiện bảo hộ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

không

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 22.11.2018
 Sản phẩm: **Epotal® BLX 3654**

Phiên bản: 2.0

(30751064/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in 19.10.2025

Thiết bị bảo hộ cá nhân**Bảo vệ tay:**

Găng tay chống hóa chất thích hợp (EN 374) cũng với quá trình tiếp xúc lâu dài và trực tiếp (Đề nghị: Chỉ số bảo vệ 6, tương ứng > 480 phút thời gian thấm thấu theo EN 374): Vd. cao su nitrile (0.4 mm), cao su chloroprene (0.5 mm), cao su butyl (0.7 mm) v

Lưu ý bổ sung: Các thông số dựa trên thí nghiệm, dữ liệu lý thuyết và thông tin của nhà sản xuất găng tay hay có nguồn gốc từ những chất tương tự theo phép loại suy. Tùy thuộc vào nhiều điều kiện khác nhau (như nhiệt độ), trên thực tế việc sử dụng các găng tay chống hoá chất có thể ngắn hơn nhiều so với thời gian thấm thấu được xác định qua các thí nghiệm

Bảo vệ mắt:

Kính an toàn với chắn bảo vệ các cạnh (kính gọng) (vd. EN 166)

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Nên rửa sạch tay và/ hay mặt trước khi nghỉ ngơi và vào cuối ca. Tránh tiếp xúc với da và mắt

9. Đặc tính hóa lý

Dạng:	chất lỏng	
Màu sắc:	hơi vàng	
Mùi:	Mùi nhẹ	
Ngưỡng mùi:	không được xác định	
Giá trị pH:	3.0 - 4.0 (nước, 10 %(m))	(DIN ISO 976)
nhiệt độ kết tinh:	tương đương -5 °C	
nhiệt độ sôi:	tương đương 100 °C	
Thông tin trên: water		
Điểm sôi:	100 °C	

Điểm chớp cháy:	> 100 °C không áp dụng	
Tốc độ bay hơi:	Giá trị gần đúng theo Định luật Henry hoặc theo áp suất hơi.	
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas):	không bắt cháy	
Giới hạn nổ dưới (LEL):	Các chất lỏng không áp dụng quy định phân loại và dán nhãn.	
Giới hạn nổ trên (UEL):	Các chất lỏng không áp dụng quy định phân loại và dán nhãn.	
Nhiệt độ tự cháy:	không áp dụng	
Phân huỷ do nhiệt:	Không phân huỷ nếu sử dụng đúng đắn.	

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 22.11.2018
 Sản phẩm: **Epotal® BLX 3654**

Phiên bản: 2.0

(30751064/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in 19.10.2025

Tự bắt cháy:	không tự cháy	
Nguy cơ nổ:	không nổ	
Những đặc tính làm tăng cháy:	không cháy lan	
Thông tin trên: water		
Áp suất hơi:	23.4 hPa (20 °C) Dữ liệu tài liệu.	

Tỷ trọng:	1.21 g/cm3 (20 °C) 1.20 g/cm3 (15 °C) 1.18 g/cm3 (50 °C) 1.19 g/cm3 (35 °C)	(ISO 2811-1)
Tỷ trọng tương đối:	Không có sẵn các dữ liệu.	
Tỷ trọng hơi (không khí):	không áp dụng	
Tính tan trong nước:	hoà tan	
Khả năng pha trộn với nước:	có thể pha trộn	
Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow):	không áp dụng	
Tính nhớt, động lực:	900 - 2,500 mPa.s (23 °C)	(DIN EN ISO 2555 (LV))
Hàm lượng các chất rắn:	48.0 - 52.0 %	(DIN EN ISO 3251)

10. Tính ổn định và khả năng phản ứng

Những điều kiện cần tránh:
 Tránh nhiệt độ quá cao.

Phân huỷ do nhiệt: Không phân huỷ nếu sử dụng đúng đắn.

Những chất cần tránh:
 Không có chất nào cần phải tránh.

Sự ăn mòn kim loại: Không ăn mòn kim loại

Những phản ứng nguy hiểm:
 Không xảy ra các phản ứng nguy hiểm khi cất trữ và sử dụng theo hướng dẫn.

Không có các sản phẩm phân huỷ nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 22.11.2018
Sản phẩm: **Epotal® BLX 3654**

Phiên bản: 2.0

(30751064/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in 19.10.2025

11. Thông tin về độc tính

Độc độc cấp tính

Đánh giá độ độc cấp tính:
Hầu như không độc sau 1 lần ăn vào.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:
LD50 chuột (miệng): > 2,000 mg/kg
Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:
Không gây kích ứng mắt. Không gây kích ứng da. Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

Dị ứng da/hô hấp

Đánh giá tính nhạy cảm:
Tác dụng mẫn cảm da đã không được theo dõi trong nghiên cứu động vật.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:
chuột: Không làm mẫn cảm. (OECD Hướng dẫn 429)

Gây đột biến tế bào

Đánh giá khả năng gây đột biến:
Chất không gây đột biến trên vi khuẩn.

Chất gây ung thư

Đánh giá khả năng gây ung thư:
Tất cả những thông tin hiện có của chúng tôi cho thấy không có bất cứ dấu hiệu nào về tác động gây ung thư.

Độc đối với sinh sản

Đánh giá độ độc đến sinh sản:
Không cho thấy khả năng gây độc tính sinh sản. (dựa trên thành phần hoá học).

Độc tính gia tăng

Đánh giá vấn đề quái thai:
Các dữ liệu hiện tại không thích hợp để cung cấp cho quá trình đánh giá về tác động của chất đối với sự gia tăng độc tính.

Thông tin độc tính liên quan khác

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 22.11.2018
Sản phẩm: **Epotal® BLX 3654**

Phiên bản: 2.0

(30751064/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in 19.10.2025

Dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và thông tin đáng tin cậy, không có những tác động bất lợi cho sức khỏe nếu hoá chất được sử dụng tuân thủ những đề phòng phù hợp tương ứng những mục đích sử dụng rõ ràng.

12. Thông tin về sinh thái môi trường

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:

Một khả năng cao là sản phẩm không gây nguy hại sâu đến sinh vật thủy sinh. Sự kìm hãm quá trình phân huỷ của bùn hoạt tính không thể đoán trước khi cho vào nhà máy xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học ở nồng độ thấp.

Độc với loài cá:

LC50 (96 h) > 100 mg/l, *Brachydanio rerio* (OECD 203; ISO 7346; 84/449/EEC, C.1, tính điện)

Loài không xương sống thủy sinh:

EC50 (48 h) > 100 mg/l, *Daphnia magna* (Hướng dẫn OECD 202, phần 1, tính điện)

EC100 (48 h) > 100 mg/l, *Daphnia magna* (Hướng dẫn OECD 202, phần 1, tính điện)

EC0 (48 h) > 100 mg/l, *Daphnia magna* (Hướng dẫn OECD 202, phần 1, tính điện)

Thực vật thủy sinh:

EC50 (72 h) > 100 mg/l (tỷ lệ tăng trưởng), *Desmodesmus subspicatus* (Hướng dẫn OECD 201, tính điện)

Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:

Không có sẵn các dữ liệu.

Khả năng tích lũy sinh học

Đánh giá khả năng phân huỷ sinh học:

Sản phẩm không được thí nghiệm.

Thông tin bổ sung

Những lời khuyên về độc chất sinh thái khác:

Việc hít phải quá trình hoạt động phân huỷ trong bùn hoạt tính không thể dự đoán được trong khi đưa ra nồng độ thấp. Phải tuân thủ triệt để quy định địa phương về việc xử lý nước thải.

13. Biện pháp và quy định về tiêu huỷ hoá chất

Phải chuyển đến trạm đốt phù hợp, theo quy định của địa phương.

Không thể xác định quy định chất thải theo danh mục chất thải Châu Âu (EWC), do phụ thuộc vào cách sử dụng.

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 22.11.2018
Sản phẩm: **Epotal® BLX 3654**

Phiên bản: 2.0

(30751064/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in 19.10.2025

14. Quy định về vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải

Vận tải đường thủy

IMDG

Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải

Sea transport

IMDG

Not classified as a dangerous good under transport regulations

Vận tải hàng không

IATA/ICAO

Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải

Air transport

IATA/ICAO

Not classified as a dangerous good under transport regulations

15. Thông tin về luật pháp

Những quy định khác

Phải bổ sung phụ lục trong trường hợp thông tin khác về việc áp dụng luật pháp chưa được cung cấp trong phiếu An toàn hoá chất này.

16. Thông tin khác

Bất cứ những ứng dụng dự kiến khác nên thảo luận với nhà sản xuất.

Những hàng thẳng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hoá chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.